ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74 /2026/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5499/TTr-SXD ngày 15 tháng 9 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 462/BC-STP ngày 10 tháng 9 năm 2026; trên cơ sở biểu quyết đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh và Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết điện tử);

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền định giá cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐCP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Quyết định này không điều chỉnh đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Mục 43 Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về giá, xây dựng, tài chính và cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, khai thác, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

c) Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc xác định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật

1. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ quy định tại Quyết định này được xác định theo một hoặc một số nội dung về tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của dịch vụ trên cơ sở tên gọi chung của dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Việc xác định dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung phải gắn với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hồ sơ pháp lý, hồ sơ đầu tư, hồ sơ quản lý tài sản, hồ sơ bàn giao hoặc văn bản giao quản lý, khai thác, vận hành công trình.

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ được xác định theo đúng bản chất dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; không mở rộng sang các dịch vụ, khoản thu đã có quy định riêng hoặc không thuộc phạm vi công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, khai thác, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung căn cứ đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này để xác định dịch vụ trong phạm vi công trình được giao quản lý, khai thác, vận hành.

4. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng thực hiện việc nhận diện dịch vụ theo đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục KTVB và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT & Xúc tiến, HTĐT tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, GT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

PHỤ LỤC
ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ THUÊ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT DÙNG CHUNG ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên gọi chi tiết của dịch vụ	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung	Đặc điểm cơ bản để nhận diện dịch vụ
1	Dịch vụ thuê cột ăng ten sử dụng chung	Cột ăng ten được xây dựng để bố trí, lắp đặt thiết bị, đường dây, cáp hoặc thiết bị kỹ thuật dùng chung.	Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung vị trí, không gian, kết cấu hoặc năng lực khai thác của cột ăng ten; công trình được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và được giao quản lý, khai thác, vận hành theo quy định.
2	Dịch vụ thuê cột treo cáp, dây dẫn sử dụng chung	Cột treo cáp, dây dẫn được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp, dây dẫn hoặc thiết bị kỹ thuật dùng chung.	Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung cột treo cáp, dây dẫn theo phạm vi, điều kiện sử dụng được xác định trong hồ sơ công trình hoặc văn bản giao quản lý, khai thác, vận hành.
3	Dịch vụ thuê cống cáp sử dụng chung	Cống cáp được xây dựng để bố trí, lắp đặt cáp, đường dây hoặc thiết bị kỹ thuật dùng chung.	Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung không gian kỹ thuật trong cống cáp; nhận diện theo loại công trình, phạm vi tuyến, vị trí, quy mô và hồ sơ quản lý công trình.
4	Dịch vụ thuê hào kỹ thuật, tuy nen kỹ thuật sử dụng chung	Hào kỹ thuật, tuy nen kỹ thuật được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp, đường ống và thiết bị kỹ thuật dùng chung.	Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung không gian, kết cấu hoặc năng lực khai thác của hào kỹ thuật, tuy nen kỹ thuật; công trình phải có hồ sơ pháp lý, hồ sơ hoàn thành hoặc văn bản giao quản lý, khai thác.
5	Dịch vụ thuê vị trí, không gian kỹ thuật trong công trình đường đô thị, hầm đường bộ, hầm đường sắt phục vụ bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung	Đường đô thị, hầm đường bộ, hầm đường sắt được xây dựng, quản lý, khai thác có bố trí hoặc có khả năng bố trí đường dây, cáp, đường ống hoặc các bộ phận kỹ thuật phục vụ sử dụng chung theo hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn	Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung vị trí, không gian kỹ thuật, bộ phận công trình hoặc phạm vi kỹ thuật trong đường đô thị, hầm đường bộ, hầm đường sắt để bố trí, lắp đặt, quản lý, khai thác đường dây, cáp, đường ống hoặc thiết bị kỹ thuật dùng chung. Phạm vi dịch vụ được xác định theo hồ sơ công trình, hồ sơ quản lý, khai thác, vận hành hoặc văn bản giao

STT	Tên gọi chi tiết của dịch vụ	Loại công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung	Đặc điểm cơ bản để nhận diện dịch vụ
		thành công trình, hồ sơ quản lý vận hành hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền.	quản lý, khai thác theo quy định; không đồng nhất với dịch vụ sử dụng hạ tầng thuộc Mục 43 Phụ lục số 02 Luật Giá.
6	Dịch vụ thuê cống ngầm sử dụng chung	Cống ngầm được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp, đường ống hoặc phục vụ hệ thống kỹ thuật sử dụng chung.	Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung không gian, kết cấu hoặc năng lực khai thác của cống ngầm; phạm vi dịch vụ xác định theo hồ sơ công trình hoặc văn bản giao quản lý, khai thác, vận hành.
7	Dịch vụ thuê vị trí, không gian kỹ thuật trong cầu đường bộ, cầu đường sắt phục vụ bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung	Cầu đường bộ, cầu đường sắt được xây dựng, quản lý, khai thác có bố trí hoặc có khả năng bố trí đường dây, cáp, đường ống hoặc bộ phận kỹ thuật phục vụ sử dụng chung theo hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn thành công trình, hồ sơ quản lý vận hành hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền.	Tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng chung vị trí, không gian kỹ thuật, bộ phận công trình hoặc phạm vi kỹ thuật trong cầu đường bộ, cầu đường sắt để bố trí, lắp đặt, quản lý, khai thác đường dây, cáp, đường ống hoặc thiết bị kỹ thuật dùng chung. Phạm vi dịch vụ được xác định theo hồ sơ công trình, hồ sơ quản lý, khai thác, vận hành hoặc văn bản giao quản lý, khai thác theo quy định.

Ghi chú: Việc xác định tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của dịch vụ trong từng trường hợp căn cứ hồ sơ pháp lý, hồ sơ đầu tư, hồ sơ quản lý tài sản, hồ sơ bàn giao hoặc văn bản giao quản lý, khai thác, vận hành công trình. Hạng mục đã thuộc hàng hóa, dịch vụ được định giá riêng hoặc không phải công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung thì không xác định là dịch vụ thuộc Phụ lục này.